

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 27-3-2025

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;

2. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-DS, ngày 08/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/20245QĐXXST-DS ngày 06/3/2025, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh Quân- chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Dương Văn Tâm - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản; có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn –ông Dương Văn Tâm trình bày:

Ngày 26/9/2022, anh Trần Văn T có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Ngày 26/9/2022, Ngân hàng đồng ý cấp

thẻ tín dụng với hạn mức thẻ 50 triệu đồng như sau: Sản phẩm thẻ: Loại thẻ Visa, số thẻ 472074-4773, lãi suất áp dụng 2.76%.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T thực hiện giao dịch với tổng số tiền 268.033.481 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 234,655,356 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Kể từ thời điểm 10/12/2023 anh T không còn thanh toán nợ ngân hàng nữa. Ngày 11/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (gồm: gốc, lãi, phí) sang nợ quá hạn tại thời điểm này là 55.425.801 đồng. Mặc dù, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Tuy nhiên, anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 27/3/2025 là 84.707.629 đồng; trong đó: nợ gốc 55.425.801 đồng, lãi quá hạn 29.281.825 đồng và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/03/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2025, Bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

Anh thống nhất nội dung khởi kiện Ngân hàng. Ngày 26/9/2022, anh có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 26/9/2022, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức thẻ 50 triệu đồng như sau: Sản phẩm thẻ: Loại thẻ Visa, số thẻ 472074-4773, lãi suất áp dụng 2.76%.

Trong quá trình sử dụng thẻ anh đã rút tiền sử dụng hết hạn mức thẻ 50 triệu. Tuy nhiên, do khó khăn anh không đóng lãi đầy đủ cho Ngân hàng, đã vi phạm điều khoản hợp đồng. nay Ngân hàng khởi kiện anh đồng ý trả nợ ngân hàng nhưng xin trả dần tháng 2-3 triệu/tháng và xin ngân hàng không tính lãi quá hạn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:**

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/3/2025 gồm: Nợ gốc: 55.425.801 đồng; Lãi quá hạn: 29.281.828 đồng. Tổng cộng: 84.707.629 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/3/2025 cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành thẻ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện Ngân hàng và anh T vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 26/9/2022, anh Trần Văn T có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng). Ngày 26/9/2022, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức thẻ 50 triệu đồng như sau: Sản phẩm thẻ: Loại thẻ Visa, số thẻ 472074-4773, lãi suất áp dụng 2.76%.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T thực hiện giao dịch với tổng số tiền 268,033,481 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 234,655,356 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Kể từ thời điểm 10/12/2023 anh T không còn thanh toán nợ ngân hàng nữa. Ngày 11/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (gồm: gốc, lãi, phí) sang nợ quá hạn tại thời điểm này là 55.425.801 đồng. Mặc dù, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc yêu cầu anh T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Tuy nhiên, anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do anh T đã vi phạm về thời hạn thanh toán nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Minh T trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/3/2025 gồm: Nợ gốc: 55.425.801 đồng; lãi quá hạn: 29.281.828 đồng. Tổng cộng: 84.707.629 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/3/2025 cho đến khi anh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành thẻ là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí là: **84.707.629 đồng** x 5% = 4.235.381 đồng.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với anh Trần Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 27/3/2024 là **84.707.629 đồng; trong đó nợ gốc 55.425.801 đồng; Lãi quá hạn: 29.281.828 đồng.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay (hoặc bên phải thi hành) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Minh T phải chịu 4.235.381 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.673.098 đồng theo biên lai thu số 0014796 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS TP. HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Vinh